

Số: /BC-UBND

Ba Tô, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh thời gian qua (Phục vụ làm việc UBND tỉnh)

Thực hiện Công văn số 1631/UBND ngày 20/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng, an ninh của các địa phương trong thời gian qua, UBND xã Ba Tô báo cáo như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

Xã Ba Tô được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ba Lế, Ba Nam và Ba Tô. Sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 274,397 km²; phía Đông giáp xã Ba Dinh và tỉnh Gia Lai; phía Tây giáp xã: Ba Xa, Ba Vĩ; Phía Nam giáp tỉnh Gia Lai; Phía Bắc giáp xã Ba Dinh. Xã Ba Tô có 14 thôn, khoảng 2.667 hộ, với gần 10.138 khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 90% (chủ yếu là đồng bào dân tộc Hrê). Địa hình khá phức tạp, nhiều núi cao, hệ thống sông, suối có độ dốc lớn, dòng chảy mạnh, thường xuyên bị ảnh hưởng do thiên tai. Đời sống của Nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

II. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

1. Về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 5,8%. Tổng giá trị sản xuất đến hết năm 2025 ước đạt 127,87 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế được chuyển dịch theo hướng tích cực qua các năm, tỷ trọng của các ngành chủ lực, thế mạnh dần được nâng lên¹. Giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 28,79 triệu đồng/năm (ước tính 6 tháng đầu năm 2026 đạt 15.700.000 đồng). Thu ngân sách nhà nước đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 5 năm ước đạt 158,182 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước 86 tỷ đồng.

Giá trị sản xuất nông nghiệp đến năm 2025 ước đạt 106,08 tỷ đồng. Sản lượng lương thực có hạt đạt 1.616,28 tấn; bảo đảm an ninh lương thực. Ngoài ra, các loại cây trồng khác như mía, mì, ngô ổn định. Hạ tầng thủy lợi được đầu tư nâng cấp đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất. Tổng diện tích được tưới 762,3ha, trong

¹Nông, Lâm nghiệp chiếm 82,96%; Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng chiếm 11,87%; Thương mại - Dịch vụ chiếm 4,33%.

đó tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố 586,1ha. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị².

Công tác quản lý, phát triển và bảo vệ rừng trong những năm qua được quan tâm, nâng cao giá trị kinh tế rừng trồng³; cây keo nguyên liệu được trồng trên diện tích đất lâm nghiệp là nguồn thu nhập chính của người dân. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 70,7%.

Phát triển sản phẩm OCOP được quan tâm triển khai thực hiện, đến nay, xã được công nhận 01 sản phẩm OCOP 03 sao với thương hiệu Gạo rẫy Huy Phát.

Công nghiệp - xây dựng được quan tâm, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển ngành nghề. Giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng ước đạt 15,08 tỷ đồng.

Tổng giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 11,86 tỷ đồng; các loại hình dịch vụ được duy trì và có bước phát triển khá. Quan tâm mở rộng dịch vụ - thương mại, đáp ứng tốt hơn nhu cầu mua bán của người dân.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã thu hút người dân tích cực hưởng ứng và đạt kết quả, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương theo hướng bền vững. Tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 19,904 tỷ đồng. Đến năm 2025, bình quân mỗi đơn vị đạt 11,6 tiêu chí nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5-6%/năm.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Giáo dục trong nhiệm kỳ qua luôn có nhiều đổi mới và phát triển. Quy mô trường, lớp học ở các cấp học được mở rộng và phát triển hợp lý, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh trong địa bàn. Chất lượng dạy và học được nâng lên, đội ngũ giáo viên được đào tạo theo hướng chuẩn hóa, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn từng bước tăng lên. Công tác duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi được thực hiện vững chắc; chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và công tác xóa mù chữ ngày càng được nâng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư⁴.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, trang bị và nâng cấp như: máy siêu âm, máy điện tim phục vụ

²Giá trị sản xuất đất nông nghiệp ước đạt 70 triệu đồng/ha/chu kỳ. Tổng đàn trâu có 4.362 con, đàn bò: 507 con, đàn heo: 12.152 con, đàn dê: 270 con. Tổng đàn gia cầm có 1.4317 con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 243.040 tấn; diện tích nuôi thủy sản 1,5 ha, sản lượng thu hoạch bình quân 2,5 tấn/năm.

³Tổng diện tích đất lâm nghiệp thuộc xã quản lý 4.588,53 ha. Đối với diện tích rừng trồng sản xuất, xác định cây keo là nguyên liệu chính để phát triển kinh tế, xã đã có nhiều giải pháp khuyến khích, tạo điều kiện để nhân dân phát triển kinh tế từ loại cây trồng này; Đối với rừng trồng: Diện tích rừng trồng tập trung trên địa bàn xã ước đạt 520 ha (chủ yếu là trồng lại rừng sau khai thác; năng suất rừng trồng bình quân đạt 120 m³/ha; tỷ lệ giống cây trồng lâm nghiệp đưa vào trồng rừng được kiểm soát ước khoảng 70%; trồng cây phân tán đạt 30.000 cây; sản lượng khai thác gỗ rừng trồng ước khoảng: 42.400 m³.

⁴Hiện nay, trên địa bàn có 7 trường học (03 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS và 02 trường THPT) với 3.034 học sinh ở các bậc học.

cho công tác sơ cấp cứu ban đầu, khám chữa bệnh và chuyển tuyến trên kịp thời; các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai đầy đủ. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 29,5% xuống 25,5%; số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 50,35% xuống còn 34,6%. Các trạm y tế trên địa bàn duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác y tế dự phòng được tăng cường, kịp thời triển khai phòng, chống dịch, dập tắt các ổ dịch, không để xảy ra dịch lớn. Đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 bảo đảm vừa phòng, chống dịch vừa phục hồi, phát triển kinh tế.

Lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao được quan tâm, xây dựng môi trường, đời sống văn hóa trong mỗi gia đình, thôn, cơ quan, đơn vị. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp và di sản văn hoá như Chiềng ba, hát taleu, ta chôi, được bảo tồn, phát huy; các thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư nâng cấp, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được chú trọng, diễn ra sôi nổi, qua đó góp phần đưa phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày một phát triển. Hằng năm, có trên 85% gia đình và 100% thôn được công nhận văn hóa.

Công tác giảm nghèo luôn được chú trọng, triển khai thực hiện đồng bộ, đạt kết quả nhất định. Đã tích cực triển khai thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống, ước đến cuối năm 2025, hộ nghèo còn 476 hộ, chiếm tỷ lệ 18,59%⁵. Trong nhiệm kỳ có 14 công dân lao động ở nước ngoài (XKLĐ), chủ yếu tại thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các đối tượng người được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng” tổ chức nhiều hoạt động như thăm tặng quà, hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây mới nhà ở cho người có công, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... góp phần cải thiện, nâng cao mức sống của Nhân dân trên địa bàn. Đã triển khai và hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện, tổng số 97 nhà (*trong đó sửa chữa 51 nhà, làm mới 46 nhà*). Công tác tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ chính sách cho các đối tượng đảm bảo theo quy định và thực hiện theo quy trình, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tỷ lệ 100%.

Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

⁵Số liệu hộ nghèo: Xã Ba Lẽ còn 141 hộ nghèo/508 hộ, tỷ lệ 27,75%; xã Ba Nam còn 52 hộ nghèo/181 hộ, tỷ lệ 28,72%; Xã Ba Tô còn 283 hộ nghèo/1871 hộ, tỷ lệ 12,72%. Trong năm 2025, UBND tỉnh giao giảm nghèo xã Ba Tô: Hộ nghèo 302 hộ = 11,39%; Hộ cận nghèo: 320 hộ = 12,02% (*theo chỉ đạo UBND tỉnh tại Công văn số 760/UBND-KGVX ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo, mục tiêu nhiệm vụ năm 2025 của các xã, phường, đặc khu*).

Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản; thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp có hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường; xử lý khắc phục ô nhiễm trong khu dân cư. Tỷ lệ dân cư dùng nước hợp vệ sinh trên 87%.

Kịp thời thông kê, kiểm kê đất đai, chỉnh lý biến động đất đai hàng năm phù hợp giữa hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất. Công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai được quan tâm thực hiện, xây dựng các kế hoạch, phương án để chủ động ứng phó, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. Những khó khăn, hạn chế

Tổng giá trị sản xuất còn thấp, quy mô từng ngành còn nhỏ. Sản xuất nông nghiệp tuy có phát triển nhưng chưa ổn định; giá trị thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích còn thấp. Chưa có các giải pháp khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy xây dựng các hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân.

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ còn thấp, quy mô nhỏ lẻ. Hoạt động lĩnh vực kinh doanh phát triển không bền vững, thiếu tính ổn định. Kết cấu hạ tầng chưa được xây dựng đồng bộ.

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, bảo vệ tài nguyên, môi trường có lúc thiếu chặt chẽ; các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng, quản lý sử dụng đất, khai thác khoáng sản còn xảy ra nhưng công tác kiểm tra, xử lý chưa triệt để.

Công tác xã hội hoá đầu tư cho giáo dục còn hạn chế; chất lượng giáo dục chưa đồng đều ở các cấp học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục tuy đã được đầu tư nâng cấp, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng học sinh bỏ học, bỏ học giữa chừng vẫn còn xảy ra. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân còn gặp khó khăn.

Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn ở mức cao. Tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra trong một bộ phận Nhân dân.

Công tác bố trí công chức, viên chức gặp nhiều khó khăn do thiếu công chức có chuyên môn kỹ thuật (*tại Phòng Kinh tế thiếu công chức có chuyên môn về Đầu tư xây dựng để tham mưu thẩm định dự án đầu tư xây dựng, công tác quy hoạch; tại Phòng Văn hoá - Xã hội thiếu công chức tại các vị trí về khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin; lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; thiếu công chức có chuyên môn kế toán; Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công thiếu viên chức kỹ thuật - dự kiến thời gian đến tăng thêm nhiệm vụ cho Trung tâm dự báo tiếp tục khó khăn thực hiện nhiệm vụ*). Cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực chuyên môn, trong khi yêu cầu quản lý nhà nước ngày càng phức tạp, dẫn đến áp lực lớn và dễ xảy ra sai sót khi thực thi công vụ.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét các kiến nghị, đề xuất sau:

(1) Đầu tư xây dựng tuyến đường BTXM từ thôn Làng Mạ đến thôn Xà Râu (UBND xã đã có văn bản đề nghị tại Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 27/10/2025 của UBND xã).

(2) Sớm có ý kiến gửi cấp có thẩm quyền đối với Dự án Hồ chứa nước Thượng nguồn Sông Vệ (theo Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023; phê duyệt kế hoạch, chính sách và giải pháp thực hiện tại Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 02/02/2024; dự án có trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023; UBND tỉnh đã có Kết luận số 421/TTb-UBND ngày 20/8/2024 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp ngày 15/8/2024).

(3) Sớm có kế hoạch để đầu tư xây mới Khu trung tâm hành chính xã Ba Tô để phục vụ tốt hơn cho người dân, cũng như cán bộ công chức yên tâm công tác trong hoạt động chính quyền địa phương.

(4) Nâng cấp hạ tầng, đường truyền, khắc phục sóng Vinaphone, sóng Viettel ... lý do bị vùng lõm tại Trung tâm hành chính xã để đảm bảo các hệ thống thông tin vận hành đồng bộ, liên thông không bị gián đoạn. Ngoài ra, một số địa bàn thôn thuộc xã Ba Nam, Ba Lễ (cũ) không có sóng hoặc sóng yếu (như tại thôn Làng Vờ mạng phủ sóng chỉ có hai hướng, hướng Đông và Hướng Bắc còn hướng Tây thì không có phủ sóng).

(5) Đầu tư xây dựng làm mới tuyến đường huyện; tuyến đường Ba Tơ - Ba Lễ (cũ) xuống cấp nghiêm trọng, rất khó khăn trong phục vụ giao thông hàng hóa.

(6) Hiện nay trên địa bàn có rất nhiều điểm có nguy cơ xạt lở; quan tâm có phương án xây dựng khu tái định cư tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, khu vực sườn đồi cao (Xóm Vả Chá, xóm Vả Lâu, xóm Vả Lam, Khu tái định cư thôn Đồng Lâu; Xóm Nước Dư, Nước Xưa thôn Gòi Lễ; xóm Gò Parêu thôn Mang Lùng 1; Xóm Tư Doa, thôn Mang Lùng 2; Xóm Nước Con thôn Trà Nô; Xóm Ra Póc, thôn Làng Xi 1).

(7) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty điện lực Quảng Ngãi (chi nhánh Ba Tơ) sớm có chủ trương đầu tư kéo điện lưới quốc gia cho xóm Làng Vờ dưới với 19 hộ chưa có điện sinh hoạt và một số điểm khác trên địa bàn các thôn của xã Ba Tô.

Ủy ban nhân dân xã kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- C, PCVP HĐND & UBND xã;
- Lưu VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Đức

